TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ QUỐC
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **53**/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 17-10-2018
V/v:"Ly hôn"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ QUỐC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà***: Ông **Tăng Thuận**

- **Các *Hội thẩm nhân dân***:

1/ Ông **Nguyễn Phước Lộc**

2/ Bà **Phạm Thị Kiếm –** Trường tiểu học Dương Đông 1 huyện Phú Quốc.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà **Trần Thị Mỹ Phương** – Thư ký Toà án huyện Phú Quốc.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc***: Thuộc trường hợp không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 17 tháng 10 năm 2018, tại Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 332/2018/TLST-HNGĐ ngày 28/8/2018, về tranh chấp: "***Ly hôn*** " theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2018/QĐXX-ST ngày 01/10/2018, giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn***: Chị **Lê Thị D**, sinh năm 1979

- ***Bị đơn***: Anh **Hứa Văn N**, sinh năm 1981

- **Con chung**:

01/ **Hứa Thị Cẩm T**, sinh ngày 26/3/1999

02/ **Hứa Thị Kim Th**, sinh ngày 20/12/2003

Cùng địa chỉ: Tổ N, ấp Đ, xã T, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

(Chị D có mặt; Anh N, cháu Th có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

**** Tại bản tự khai ngày 28/9/2018 nguyên đơn chị Lê Thị D khai:***

- *Về hôn nhân*: Năm 1999 chị D và anh N tự nguyện tìm hiểu đến nhau sống chung với nhau như vợ chồng, không đăng ký kết hôn. Trong những ngày đầu vợ chồng sống rất vui vẻ, hạnh phúc. Và những năm gần đây chị D và anh N thường xuyên cải nhau, không tin tưởng nhau. Đôi lúc chị D muốn hàn gắn lại tình cảm vợ chồng nhưng anh N vẫn không thay đổi. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc và xét mục đích hôn nhân không đạt được, chị

D không còn thương yêu anh N nên yêu cầu được chấm dứt hôn nhân với anh N.

- *Về con chung*: Trong quá trình chung sống có hai người con chung: Hứa Thị Cẩm T, sinh ngày 26/3/1999 và Hứa Thị Kim Th, sinh ngày 20/12/2003. Nay cháu T đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Cháu Th muốn theo ai thì người đó nuôi dưỡng, nếu cháu Th sống chung với chị D, chị D không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về công nợ chung*: Cam kết không nợ ai và cũng không có ai nợ hai vợ chồng, không yêu cầu giải quyết.

**** Tại bản tự khai ngày 10/9/2018 bị đơn anh Hứa Văn N khai:***

- Về hôn nhân và có con chung như chị D trình bày là đúng. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn hay cự cãi và bất đồng về quan điểm sống. Vợ, chồng đã ly thân hơn một năm nay, nay chị D yêu cầu được ly hôn anh N thống nhất vì cuộc sống của vợ chồng không còn hạnh phúc nữa.

- *Về hôn nhân*: Anh N đồng ý chấm dứt hôn nhân với chị D.

- *Về con chung*: Trong quá trình chung sống có hai người con chung: Hứa Thị Cẩm T, sinh ngày 26/3/1999 và Hứa Thị Kim Th, sinh ngày 20/12/2003. Nay cháu T đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Cháu Th muốn theo ai thì người đó nuôi dưỡng, nếu cháu Th sống chung với anh N, anh N không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung*: Vợ chồng tự thỏa thuận không, yêu cầu tòa án giải quyết.

- *Về công nợ chung*: Cam kết không nợ ai và cũng không có ai nợ hai vợ chồng, không yêu cầu giải quyết.

**** Tại bản tự khai ngày 28/9/2018 Hứa Thị Kim Th trình bày ý kiến*:**

Việc cha mẹ cháu xin ly hôn thì cháu không có ý kiến, khi cha mẹ ly hôn cháu có nguyện vọng ở cùng với mẹ là Lê Thị D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Anh Hứa Văn N là đương sự trong vụ án có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử xử vắng mặt anh N.

Xét về mối quan hệ hôn nhân giữa chị Lê Thị D và anh Hứa Văn N chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1999 đến nay nhưng chị D và anh N không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị D và anh N vi phạm Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 đó là việc kết hôn mà không đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền thì không có gía trị pháp lý.

Hội đồng xét xử xét thấy chị D yêu cầu ly hôn với anh N. Trong quá trình chung sống vợ chồng, chị D và anh N không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử không có căn cứ cho ly hôn mà nghị nên tuyên bố không công nhận quan hệ giữa chị Lê Thị D và anh Hứa Văn N là vợ chồng.

- *Về con chung*: Chị D và anh N chung có hai người con chung: Hứa Thị Cẩm T, sinh ngày 26/3/1999 và Hứa Thị Kim Th, sinh ngày 20/12/2003. Chị D và anh Hứa Văn N thống nhất giao cho chị D là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Th đến tuổi trưởng thành (18 tuổi), chị D không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con chung, vì chị D có đủ điều kiện nuôi con chung, nên anh N không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị D.

Anh N được quyền lui tới thăm nom, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

Chị D cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh N trong việc thăm nom chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích chung về mọi mặt của các con nên chị D và anh N khi cần thiết được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung*: Không yêu cầu nên không giải quyết.

- *Về công nợ chung*: Cam kết không nợ ai và cũng khong ai nợ hai vợ chồng, không yêu cầu giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Lê Thị D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng theo quy định pháp luật, anh N không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ Điều 28, Điều 35, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 9; Điều 14; Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 5 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên Xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ hôn nhân giữa chị Lê Thị D và anh Hứa Văn N là vợ chồng.

2/ Về quan hệ con chung: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa chị Lê Thị D và anh Hứa Văn N về việc chị Lê Thị D và anh Hứa Văn N thống nhất giao một người con chung Hứa Thị Kim Th, sinh ngày 20/12/2003 cho chị D là người trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (18 tuổi), chị D không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con chung, vì chị D có đủ điều kiện nuôi con chung, nên anh N không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị D.

Đối với cháu Hứa Thị Cẩm T, sinh ngày 26/3/1999 nay đủ tuổi trưởng thành (18 tuổi) không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh N được quyền lui tới thăm nom, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

Chị D cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh N trong việc thăm nom chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích chung về mọi mặt của các con nên chị D và anh N khi cần thiết được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

3/ Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, Tòa miễn xét.

- Về công nợ chung: Cam kết không nợ ai và cũng không ai nợ hai vợ chồng, không yêu cầu giải quyết.

4/ Về án phí: Chị Lê Thị D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào tiền án phí tạm nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số CU/2014 0007907 ngày 20/8/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Quốc (chị D đã thực hiện xong).

Anh Hứa Văn N không phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn luật định 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Anh Hứa Văn N vắng mặt tại phiên Toà nên anh N được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết tại địa phương nơi anh N cư trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND Phú Quốc;
- Chi cục THADS Phú Quốc;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ ./.

Tăng Thuận